

trong bài

- Chuẩn bị bài: *Tả ngoại hình của nhân vật trong bài văn kể chuyện*

TIẾT 2:

TOÁN

So sánh các số có nhiều chữ số (Tr12)

I. Mục tiêu:

- Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa một chữ.
- Biết tính giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- HS làm đúng các bài tập: bài 1, bài 2a, bài 3b.
- Rèn kỹ năng tính toán cho HS
- GD HS ý thức cẩn thận, yêu thích môn học

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ, bảng con, phấn, SGK

III. Các hoạt động dạy học:

A Kiểm tra bài cũ: Ôn tập các số đến 100.000 (tiếp theo)

- Yêu cầu học sinh đặt tính và tính các phép tính sau: $4537 + 7346$; $1841 : 4$; 4366×4
- Giáo viên cho học sinh đọc các số sau và nêu giá trị của từng hàng: 44678; 7772; 6546
- GV nhận xét

B Dạy bài mới:

1. Giới thiệu bài: Biểu thức có chứa một chữ

2. Giới thiệu biểu thức có chứa một chữ

a) Biểu thức chứa một chữ

- Giáo viên nêu bài toán
- Hướng dẫn HS xác định: muốn biết Lan có bao nhiêu vở tất cả, ta lấy 3 + với số vở cho thêm: $3 + \square$

- Hát tập thể

- Học sinh thực hiện

- Cả lớp chú ý theo dõi

- HS đọc bài toán, xác định cách giải
- Học sinh nêu: nếu thêm 1, có tất cả $3 + 1$ vở
Nếu thêm 2, có tất cả $3 + 2$ vở

- GV nêu vấn đề: nếu thêm a vở, Lan có tất cả bao nhiêu vở?

- GV giới thiệu: $3 + a$ là biểu thức có chứa một chữ a

b) Giá trị của biểu thức có chứa một chữ a là giá trị cụ thể bất kì vì vậy để tính được giá trị của biểu thức ta phải làm sao?

(chuyên ý)

- Giáo viên nêu từng giá trị của a cho học sinh tính: 1, 2, 3...

- Giáo viên hướng dẫn học sinh tính:

Nếu $a = 1$ thì $3 + a = 3 + 1 = 4$

- GV nhận định: 4 là giá trị của biểu thức $3 + a$

- Tương tự, cho HS làm việc với các trường hợp $a = 2, a = 3, \dots$

- Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?

3. Thực hành:

Bài tập 1:

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở

- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

Bài tập 2: (câu a)

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập

- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở

- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

.....

- Lan có $3 + a$ vở

- HS tự cho thêm các số khác nhau ở cột “thêm” rồi ghi biểu thức tính tương ứng ở cột “tất cả”

- HS tính: Giá trị của biểu thức $3 + a$

Nếu $a = 1$ thì $3 + a = 3 + 1 = 4$

- Học sinh thực hiện

- HSNK: *Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được một giá trị của biểu thức $3 + a$.*

- HSNTC đọc: *Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu)*

- Cả lớp làm bài vào vở

- Học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- HSNTC đọc đề: *Viết vào ô trống (theo mẫu)*

- Cả lớp làm bài vào vở

- Học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

Bài tập 3: (câu b)

- Mời học sinh đọc yêu cầu bài tập
- GV lưu ý cách đọc kết quả theo bảng như sau: giá trị của biểu thức $250 + m$ với $m = 10$ là $250 + 10 = 260, \dots$
- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở
- Mời học sinh trình bày kết quả trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại kết quả đúng

C. củng cố:

- Yêu cầu học sinh nêu vài ví dụ về biểu thức có chứa một chữ
- Khi thay chữ bằng số ta tính được gì?

D. Nhận xét, dặn dò:

- Giáo viên nhận xét tiết học
- Dặn học sinh chuẩn bị bài: ***Luyện tập***

- HSNTC đọc yêu cầu bài tập
- Cả lớp theo dõi

- Cả lớp làm bài vào vở
- HSNK trình bày kết quả trước lớp
- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

- Học sinh thực hiện

- HSNK trả lời

- Cả lớp chú ý theo dõi

TIẾT 3:

LUYỆN VIẾT

Bài 2

I. Mục tiêu:

- Nghe – viết và trình bày đúng bài luyện viết: ***Cánh điều tuổi thơ***, không mắc quá 5 lỗi trong bài.
- Rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho HS
- Giáo dục HS ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng con, phấn, vở Luyện viết

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV nêu mục đích, yêu cầu của tiết học

B. Bài mới

1. Giới thiệu bài

2. HD HS tìm hiểu bài viết: Cánh điều tuổi thơ

- Lắng nghe

- Lắng nghe

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV gọi HS đọc bài viết- GV đọc lại bài viết cho HS- GV hỏi HS về nội dung bài- GV yêu cầu HS tìm và viết từ khó viết vào bảng con: <i>nâng lên, trẻ mục đồng, vui sướng, phát đại, trầm bổng.</i>- GV nhận xét, sửa lỗi cho HS <p>3. HD HS viết bài vào vở Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc thầm 1 lượt- GV yêu cầu HS nhìn văn bản và chép lại.- GV quan sát và nhắc nhở HS trong khi viết- GV yêu cầu HS kiểm tra lỗi chính tả sau khi viết xong.- GV thu vở và nhận xét bài viết của HS <p>C. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học, tuyên dương HS viết bài tốt. | <ul style="list-style-type: none">- HSNK đọc, vài HS khác đọc lại- Lắng nghe- HSNK phát biểu- HSĐT phát biểu và lớp viết bảng con
<ul style="list-style-type: none">- Lớp thực hiện- HS thực hiện
<ul style="list-style-type: none">- Lớp nhìn lại bài viết và kiểm tra lỗi chính tả- Lắng nghe
<ul style="list-style-type: none">- Lắng nghe |
|---|---|

TIẾT 4:

MĨ THUẬT

Vẽ theo mẫu. Vẽ hoa, lá

I. MỤC TIÊU :

- Hiểu hình dáng , đặc điểm màu sắc của hoa lá.
- Biết cách vẽ hoa, lá.
- Vẽ được bông hoa , chiếc lá theo mẫu .
- Rèn kĩ năng vẽ và dùng màu sắc cho HS
- HS yêu thích môn học, bồi dưỡng khả năng thẩm mỹ.

II .ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- SGK ; SGV ; Tranh ảnh hoặc 1 số loại hoa , lá có hình dáng màu sắc đẹp; Hình gợi ý cách vẽ hoa , lá ; Bài vẽ của HS các lớp trước .
- Học sinh : SGK , Tranh ảnh hoặc 1 số hoa , lá thật ; Vở thực hành ; Bút chì , tẩy , màu vẽ .

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

A. Kiểm tra bài cũ

B. Bài mới

*** Giới thiệu bài**

*** Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét**

- Cho hs xem(hoặc yêu cầu hs tự sưu tầm) hoa lá thật và yêu cầu hs nêu tên, hình dáng, màu sắc của mỗi loại hoa lá, đồng thời so sánh sự khác giống nhau giữa chúng,
- Yêu cầu hs nêu tên hoa lá mà hs biết, mô tả hoa lá đó.

*** Hoạt động 2: Cách vẽ hoa lá**

- Cho hs xem bài vẽ hoa lá của các lớp trước.
- Yêu cầu hs xem kĩ hoa lá trước khi vẽ.
- Cho hs xem quy trình các bước vẽ hoa lá:
 - + Vẽ khung hình chung.
 - + Ước lượng tỉ lệ và vẽ phác nét chính.
 - + Chỉnh sửa hình cho gần với mẫu.
 - + Vẽ chi tiết nét đặc điểm của hoa lá.
 - + Có thể vẽ màu theo ý thích.

*** Hoạt động 3: Thực hành**

- Yêu cầu hs nhìn vào mẫu hoa lá đã chuẩn bị để trước mặt và vẽ.
- Lưu ý: quan sát kĩ các đặc điểm, tỉ lệ trước khi vẽ; xếp hình vào tờ giấy cho cân đối; vẽ theo trình tự đã nêu.

*** Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá**

- Nhận xét các bài và khen ngợi những bài tốt.

C. Dặn dò:

- Dặn HS chuẩn bị giấy, màu cho tiết sau.

- Quan sát và nêu.

- Nêu tên và mô tả hoa lá mà hs biết.

- HS quan sát

- Thực hành vẽ hoa lá theo các bước.

- Nghe

CHIỀU: TIẾT 1:

KHOA HỌC

Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn. Vai trò của chất bột đường

I. MỤC TIÊU:

- Kể tên các chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vi-ta-min, chất khoáng.
- Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất bột đường: gạo, bánh mì, khoai, ngô, ...
- Nêu được vai trò của chất bột đường đối với cơ thể: cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ cơ thể.
- Rèn kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin,...
- HS yêu thích môn học, hăng hái phát biểu xây dựng bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Hình trong sách giáo khoa
- Phiếu học tập

PHIẾU HỌC TẬP

1. Hoàn thành bảng thức ăn chứa chất bột đường:

Thứ tự	Tên thức ăn chứa nhiều chất bột đường	Từ loại cây nào?
1	Gạo	
2	Ngô	
3	Bánh quy	
4	Bánh mì	
5	Mì sợi	
6	Chuối	
7	Bún	
8	Khoai lang	
9	Khoai tây	

2. Những thức ăn chứa nhiều chất bột đường có nguồn gốc từ đâu?

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

A. Kiểm tra bài cũ:

- GV hỏi lại các câu hỏi bài trước
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương

B. Dạy bài mới:

*** Giới thiệu bài:** Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn. Vai trò của chất bột đường

Hoạt động 1: Tập phân loại thức ăn

- Học sinh trả lời trước lớp

- Lắng nghe

Mục tiêu: - Học sinh biết sắp xếp các thức ăn hàng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc động vật hoặc nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật.

- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.

Cách tiến hành:

Bước 1:

Giáo viên yêu cầu nhóm 2 học sinh mở sách giáo khoa & cùng nhau trả lời 3 câu hỏi trong SGK trang 10

Bước 2:

- Mời từng nhóm trình bày kết quả

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại

Kết luận của GV: Người ta có thể phân loại thức ăn theo các cách sau:

+ Phân loại theo nguồn gốc, đó là thức ăn thực vật hay thức ăn động vật.

+ Phân loại theo lượng các chất dinh dưỡng được chứa nhiều hay ít trong thức ăn đó. Theo cách này có thể chia thức ăn thành 4 nhóm:

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường.

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo

+ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất khoáng & vi-ta-min (Ngoài ra trong nhiều loại thức ăn còn chứa nhiều chất xơ & nước)

Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của chất bột đường

Mục tiêu: HS nói tên & vai trò của những

- HS thực hiện

- Đại diện 2 nhóm TL

- Nhận xét, bổ sung

- Cả lớp theo dõi

thức ăn chứa nhiều chất bột đường.

Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc với SGK theo cặp

Bước 2: Làm việc cả lớp

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
- + Nói tên thức ăn giàu chất bột đường có trong các hình ở trang 11 SGK
- + Kể tên các thức ăn chứa nhiều chất bột đường mà các em ăn hằng ngày.
- + Kể tên những thức ăn chứa chất bột đường mà em thích ăn
- + Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường.
- Sau mỗi câu hỏi, GV nêu nhận xét & bổ sung nếu câu trả lời của HS chưa hoàn chỉnh.

Kết luận của GV:

Chất bột đường là nguồn cung cấp năng lượng chủ yếu cho cơ thể. Chất bột đường có nhiều ở gạo, ngô, bột mì, một số loại củ như khoai, sắn, củ đậu. Đường ăn cũng thuộc loại này.

Hoạt động 3: Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất bột đường

Mục tiêu: HS nhận ra các thức ăn chứa nhiều chất bột đường có nguồn gốc từ thực vật.

Cách tiến hành:

Bước 1:

- HS nói với nhau tên các thức ăn có chứa nhiều chất bột đường có trong hình ở trang 11 SGK & cùng nhau tìm hiểu về vai trò của chất bột đường ở mục *Bạn cần biết*

- Học sinh trả lời

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

- Lắng nghe